

BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH

**TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ VÀ
CHÍNH SÁCH AN TOÀN VĨ MÔ ĐẾN ỔN ĐỊNH**

NGÂN HÀNG TẠI VIỆT NAM

LUẬN ÁN TIẾN SĨ TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

TP HỒ CHÍ MINH – NĂM 2020

BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH

**TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ VÀ
CHÍNH SÁCH AN TOÀN VĨ MÔ ĐẾN ỔN ĐỊNH
NGÂN HÀNG TẠI VIỆT NAM**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ
BẢO VỆ CẤP TRƯỜNG**

Chuyên ngành: Tài chính Ngân hàng

MÃ SỐ: 9 34 02 01

**Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. NGUYỄN MINH HÀ
PGS. TS. NGUYỄN ĐỨC TRUNG**

TP HỒ CHÍ MINH – NĂM 2020

LỜI CAM ĐOAN

Luận án “*Tác động của chính sách tiền tệ và chính sách an toàn vĩ mô đến ổn định ngân hàng tại Việt Nam*” chưa từng được trình nộp đề lấy học vị Tiến sĩ tại bất cứ một cơ sở giáo dục đào tạo nào. Luận án này là công trình nghiên cứu riêng của nghiên cứu sinh, dưới sự hướng dẫn của PGS. TS. Nguyễn Minh Hà và PGS. TS. Nguyễn Đức Trung, kết quả nghiên cứu là trung thực. Không có sản phẩm / nghiên cứu nào của người khác được sử dụng trong luận án mà không được trích dẫn theo quy định.

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020

Người cam đoan

Nguyễn Thị Như Quỳnh

LỜI CẢM ƠN

Luận án Tiến sĩ của tôi sẽ không hoàn thành được nếu không có sự hỗ trợ, khuyến khích từ Thầy cô, bạn bè, người thân cũng như quá trình học tập, công tác tại trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh. Nhân dịp này, tôi muốn gửi lời cảm ơn chân thành đến những người đã giúp đỡ, động viên tôi trong suốt quá trình học tập và thực hiện luận án.

Đầu tiên, tôi xin dành sự tri ân một cách sâu sắc nhất đến hai người Thầy đã tận tình hướng dẫn tôi trong suốt thời gian thực hiện luận án, PGS. TS. Nguyễn Minh Hà và PGS. TS. Nguyễn Đức Trung. Bản thân tôi ý thức được rằng, nếu không có sự hướng dẫn, hỗ trợ, động viên và nhắc nhở từ hai thầy, hành trình này của tôi sẽ không thể kết thúc. Tôi luôn trân trọng những cuộc gặp gỡ, trao đổi với hai Thầy về tất cả khía cạnh của luận án. Hai thầy đã luôn dành sự quan tâm của mình để đọc, góp ý về luận án cho tôi. Bản thân tôi thực sự cảm thấy may mắn và vinh dự khi là nghiên cứu sinh được hướng dẫn bởi hai Thầy.

Tôi cũng muốn gửi lời cảm ơn chân thành đến tất cả Quý thầy cô trong các hội đồng đã đóng góp các ý kiến để luận án của tôi được hoàn thiện từ hình thức đến nội dung. Ngoài ra, để hoàn thành chặng đường này, tôi xin gửi lời cảm ơn đến Quý thầy cô trong Khoa Sau đại học, trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh đã tạo mọi điều kiện thuận lợi cho tôi trong quá trình hoàn thành luận án. Bên cạnh đó, tôi cũng xin chân thành cảm ơn đến Đảng ủy – BGH nhà trường, Ban lãnh đạo Khoa Tài chính, Bộ môn Tài chính doanh nghiệp và toàn thể quý thầy cô Khoa Tài chính, trường Đại học Ngân hàng đã hỗ trợ, động viên, tạo điều kiện để tôi dành tâm huyết tốt nhất cho luận án. Tôi cũng chân thành cảm ơn các góp ý quý báu từ bạn bè, đồng nghiệp tại trường đã hỗ trợ tôi trong quá trình này.

Cuối cùng, nhưng không kém phần quan trọng, tôi gửi lời cảm ơn đến gia đình tôi. Cảm ơn bố mẹ người đã sinh ra, nuôi nấng tôi trưởng thành, chăm sóc gia đình giúp tôi toàn tâm toàn ý trong công việc. Cảm ơn người chồng đã luôn đồng hành và dành mọi điều kiện tốt nhất trong cuộc sống cho tôi, cảm ơn hai con đã đến bên cuộc đời tôi!

Tôi xin chân thành cảm ơn!

TÓM TẮT LUẬN ÁN

Mục tiêu nghiên cứu tổng quát của luận án là nghiên cứu để tìm ra bằng chứng thực nghiệm về tác động của các chính sách mà ngân hàng nhà nước (NHNN) thực hiện bao gồm chính sách tiền tệ (CSTT) và chính sách an toàn vĩ mô (CSATVM) đến ổn định ngân hàng tại Việt Nam trong giai đoạn 2008-2018. Bằng phương pháp hồi quy dữ liệu bảng thông qua ước lượng GMM hệ thống (System-GMM) (SGMM) của 22 NHTM, kết quả nghiên cứu cho thấy (i) khi NHNN thực hiện CSTT mở rộng bằng cách tăng cung tiền M2 vào nền kinh tế hoặc CSTT thắt chặt bằng cách tăng lãi suất tái chiết khấu đều làm gia tăng bất ổn ngân hàng; (ii) đối với CSATVM, khi NHNN thực hiện CSATVM thắt chặt bằng cách yêu cầu NHTM tăng tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu, tăng hệ số thanh khoản và giảm tỷ lệ cho vay trên tiền gửi làm gia tăng ổn định ngân hàng, ngược lại khi NHNN thực hiện nới lỏng CSATVM sẽ làm tăng bất ổn định ngân hàng; (iii) ngoài ra, tồn tại mối quan hệ tương tác giữa CSTT và CSATVM đối với ổn định ngân hàng tại Việt Nam, cụ thể khi NHNN thực hiện CSTT mở rộng bằng cách tăng cung tiền M2 vào nền kinh tế đồng thời NHNN cho phép NHTM tăng tỷ lệ cho vay trên tổng tiền gửi sẽ làm tăng bất ổn ngân hàng. Bên cạnh đó, các yếu tố thuộc về nền kinh tế vĩ mô như tăng trưởng kinh tế GDP và các yếu tố thuộc về đặc thù ngân hàng như quy mô ngân hàng (BANKSIZE), tỷ lệ chi phí hoạt động trên thu nhập hoạt động (CIR), tỷ lệ cho vay trên tổng tiền gửi (LOANTA) đều có tác động đến ổn định ngân hàng.

Dựa theo kết quả nghiên cứu trên, luận án đề ra một số hàm ý chính sách. Trước tiên, đối với NHTM, NHTM cần (i) từng bước nâng cao năng lực tài chính; (ii) gia tăng hiệu quả quản trị chi phí; (iii) gia tăng quy mô hoạt động cũng như tăng trưởng dư nợ cho vay trên tổng tài sản một cách hợp lý; (iv) ứng phó với nền kinh tế vĩ mô một cách chủ động. Đối với Chính phủ và NHNN, NHNN cần giảm lượng cung tiền M2 vào nền kinh tế hoặc điều chỉnh mục tiêu trung gian, giảm bớt lượng cung tiền M2 vào nền kinh tế, duy trì mức lãi suất thấp, Chính phủ và NHNN cần ban hành chính thức CSATVM và tiếp tục yêu cầu NHTM thực hiện các giới hạn đã đề ra nhằm đảm bảo ổn định hệ thống ngân hàng. Đồng thời, NHNN cần tiếp tục thực hiện đề án tái cấu trúc hệ thống NHTM giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn 2030.

ABSTRACT

The overall research objective of the thesis is to find out empirical evidence on the impact of the State Bank of Vietnam (SBV)'s policies including monetary policy and macroprudential policy on bank stability in Vietnam during the 2008-2018 period. By regressing panel data through estimating System-GMM (SGMM) of 22 joint stock commercial banks, the research results show that (i) when the SBV administers expansionary monetary policy by increasing money supply M2 into the economy or tightening monetary policy by increasing the rediscount interest rates, it will increase bank instability; (ii) Regarding macroprudential policy, when SBV implemented tightening macroprudential policy by requiring commercial banks to increase capital adequacy ratio (CAR), increase liquidity ratio and decrease loan deposit ratio, which will increase bank stability, in contrast when SBV administers loosening macroprudential policy, it will increase bank instability; (iii) In addition, there exists an interaction relationship between monetary policy and macroprudential policy with bank stability in Vietnam, in particular, when the SBV implements the expansionary monetary policy by increasing M2 money supply into the economy and allows commercial banks to increase loan deposit ratio, it will increase bank instability. Besides, the macroeconomy factors for example GDP growth and bank characteristic factors such as bank size, cost operating to income operating ratio (CIR), the loan to total assets ratio affect on bank stability.

Base on the above research results, thesis has some policy suggestions. Firstly, regarding commercial banks, they should (1) gradually improve their financial capacity; (ii) improve the cost management efficiency, (iii) expand operation and loan to total assets reasonably; (iv) active management to macroeconomy. Finally, regarding Government and SBV (1) the SBV should decrease money supply M2 into the economy and maintain low-interest rate; (2) The Government and SBV should promulgate macroprudential policy and require commercial banks to implement safety limits, to ensure bank stability. Also, the SBV should continue perform the project of restructure banking system in the period of 2015-2020 and vision to 2030.

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Nguyên nghĩa Tiếng Việt	Nguyên nghĩa Tiếng Anh
ADB	Ngân hàng phát triển Châu Á	Asian Development bank
ATVM	An toàn vĩ mô	Macroprudential
BIS	Ngân hàng thanh toán quốc tế	Bank for International settlements
CCP	Đối tác bù trừ trung tâm	Central counterparty clearing house
CGFS	Ủy ban về hệ thống tài chính toàn cầu	Committee on the Global Financial System
CSATVM	Chính sách an toàn vĩ mô	Macroprudential policy
CSTK	Chính sách tài khóa	Fiscal policy
CSTT	Chính sách tiền tệ	Monetary policy
DGMM		Difference Generalized Method of Moment
DTI	Kế hoạch khả năng chi trả nợ	Debt – to – income
DSTI	Kế hoạch khả năng chi trả nợ	Debt – service – to – income
FED	Cục dự trữ liên bang Mỹ	
FSB	Hội đồng Ổn định tài chính	Financial stability board
ECB	Ngân hàng trung ương Châu Âu	European central bank
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội	Gross domestic product
GMM		Generalized method of moments
IMF	Quỹ tiền tệ quốc tế	International monetary fund
LTD	Tỷ lệ cho vay trên tiền gửi	Loan – to – deposit
LTV	Giới hạn cho vay theo giá trị	Loan – to - value

MPIs	Chỉ số an toàn vĩ mô	Macroprudential indicators
NH	Ngân hàng	
NHNN	Ngân hàng nhà nước	
NHTM	Ngân hàng thương mại	Commercial bank
NHTW	Ngân hàng trung ương	Central bank
NPL	Nợ xấu	Non-performing loan
NSNN	Ngân sách nhà nước	
NOP	Giới hạn vị thế ngoại tệ mở rộng / mất cân đối tiền tệ	Limits on net open currency positions / currency mismatch
OECD	Tổ chức hợp tác kinh tế và phát triển	
PMG		Pooled Mean Group
ROA	Suất sinh lời trên tổng tài sản bình quân	Return on Asset
SGMM		System Generalized Method of Moment
UBCK	Ủy ban chứng khoán	

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN.....	i
LỜI CẢM ƠN.....	ii
TÓM TẮT LUẬN ÁN.....	iii
ABSTRACT.....	iv
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	v
MỤC LỤC	vii
DANH MỤC BẢNG BIỂU – HÌNH VẼ	xi
CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU	1
1.1. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI.....	1
1.2. VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU	5
1.3. MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU.....	6
1.4. CÂU HỎI NGHIÊN CỨU	7
1.5. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU	7
1.6. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.....	8
1.7. CÁC ĐIỂM MỚI VÀ ĐÓNG GÓP CỦA LUẬN ÁN.....	10
1.8. KẾT CẤU LUẬN ÁN.....	11
CHƯƠNG 2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU	13
2.1. CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ.....	13
2.1.1. Khái niệm về chính sách tiền tệ	13
2.1.2. Hệ thống mục tiêu của chính sách tiền tệ.....	14
2.1.3. Công cụ của chính sách tiền tệ	19
2.2. CHÍNH SÁCH AN TOÀN VĨ MÔ	21

2.2.1. Tổng quan về chính sách an toàn vĩ mô	21
2.2.2. Các công cụ của chính sách an toàn vĩ mô.....	23
2.3. ỔN ĐỊNH NGÂN HÀNG.....	31
2.3.1. Khái niệm ổn định ngân hàng	31
2.3.2. Vai trò và ý nghĩa của ổn định ngân hàng.....	33
2.3.3. Phương pháp đo lường ổn định ngân hàng.....	34
2.4. TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ VÀ CHÍNH SÁCH AN TOÀN VĨ MÔ ĐẾN ỔN ĐỊNH NGÂN HÀNG.....	38
2.4.1. Tác động của chính sách tiền tệ đến ổn định ngân hàng.....	38
2.4.2. Tác động của chính sách an toàn vĩ mô đến ổn định ngân hàng.....	42
2.4.3. Sự tương tác giữa chính sách tiền tệ và chính sách an toàn vĩ mô đến ổn định ngân hàng	45
2.5. TỔNG QUAN CÁC NGHIÊN CỨU TRƯỚC	47
2.6.1. Tổng quan các nghiên cứu về ổn định ngân hàng	47
2.6.2. Các nghiên cứu về tác động của chính sách tiền tệ đến ổn định ngân hàng	53
2.6.3. Các nghiên cứu về tác động của chính sách an toàn vĩ mô đến ổn định ngân hàng ...	57
2.6.4. Các nghiên cứu về tác động chính sách tiền tệ và chính sách an toàn vĩ mô đến ổn định ngân hàng.....	61
2.6.5. Khoảng trống nghiên cứu	63
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2.....	64
CHƯƠNG 3 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.....	65
3.1. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.....	65
3.2. MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU.....	69
3.3. MÔ TẢ BIẾN TRONG MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU	72